

A. PHẠM VI

1. Liên kết câu và liên kết đoạn văn
2. Tích hợp: VBND “Bàn về đọc sách”, kĩ năng viết đoạn NLXH (sự việc hiện tượng đời sống, tư tưởng đạo lý).

B. NỘI DUNG

I. Kiến thức cơ bản về liên kết câu và liên kết đoạn:

Liên kết là một trong những tính chất quan trọng nhất của văn bản, giúp văn bản trở nên có nghĩa, dễ hiểu. Để văn bản có tính liên kết, người viết (người nói) phải làm cho nội dung của các câu, các đoạn thống nhất và gắn bó chặt chẽ với nhau; đồng thời phải biết kết nối các câu, các đoạn đó bằng các phương tiện ngôn ngữ (từ ngữ, tổ hợp từ, câu...) thích hợp.

Liên kết câu và liên kết đoạn văn: Các câu, các đoạn văn liên kết với nhau về nội dung và hình thức:

+ Về nội dung:

Các đoạn văn phải phục vụ chủ đề chung của văn bản, các câu phải phục vụ chủ đề chung của đoạn văn (liên kết chủ đề).

Các đoạn văn và các câu văn phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lí (liên kết lô-gic).

+ Về hình thức: có một số phương thức liên kết:

- **Phép lặp từ ngữ:** là cách dùng đi dùng lại một yếu tố ngôn ngữ nào đó để tạo ra tính liên kết giữa các câu chứa yếu tố đó. Có 3 cách sử dụng phép lặp: Lặp từ vựng, lặp cấu trúc ngữ pháp, lặp ngữ âm. Lặp còn tạo ra sắc thái tu từ như nhấn ý, tạo nhịp điệu, nhạc điệu...

- **Phép liên tưởng:** là cách dùng các từ, tổ hợp từ có quan hệ liên tưởng trong từng câu giúp tạo ra sự liên kết giữa các câu chứa chúng.

- **Phép thế:** là cách dùng những từ, tổ hợp từ khác nhau, nhưng cùng chỉ về một vật, một việc để thay thế cho nhau; và qua đó tạo nên tính liên kết giữa các câu chứa chúng. Các phương tiện liên kết thường được sử dụng trong phép thế: các đại từ, các từ, tổ hợp từ đồng nghĩa, các từ, tổ hợp từ khác nhau (cùng chỉ về một vật, một sự việc).

- **Phép nối:** là cách liên kết câu bằng từ, tổ hợp từ có nội dung chỉ quan hệ. Các phương tiện sử dụng trong phép nối là các quan hệ từ (*và, vì, nhưng, thì, mà,*

nếu, cho nên, rồi...) và các từ ngữ chuyển tiếp (*bởi vậy, nếu thế, đầu vậy, tuy thế, vậy mà, đã vậy...)* các phụ từ (*lại, cũng, còn...).*

II. Luyện tập

PHIẾU SỐ 1

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sờ dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại”.

(Trích *Bàn về đọc sách*, Chu Quang Tiềm, Ngữ văn 9)

Câu 1. Các từ *học vấn, nhân loại, thành quả, sách* thuộc hình thức liên kết nào?

Câu 2. Vấn đề nghị luận trong đoạn trích trên là gì?

Câu 3. Theo em, vì sao muốn tích lũy kiến thức, đọc sách có hiệu quả thì trước tiên cần phải biết chọn lựa sách mà đọc?

PHIẾU SỐ 2

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán - Thuộc lòng, ngâm kĩ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về.

(Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam 2016, trang 4, 5)

Câu 1. Nêu chủ đề của văn bản “Bàn về đọc sách”. Đoạn trích trên đề cập đến khía cạnh nào của chủ đề? Chỉ ra các phép liên kết trong đoạn?

Câu 2. Trong câu văn “Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa, ý loạn, tay không mà về.” tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy?

Câu 3. Hãy viết đoạn văn khoảng $\frac{1}{2}$ trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng học sinh rất ít đọc sách, trong đoạn có 1 phép liên kết (Xác định, chú thích rõ).

PHIẾU SỐ 3

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít không coi là xấu hổ (...). Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì đó là thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém.

(Trích *Ngữ văn 9, tập 2*, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 4, 5)

Câu 1: Nêu xuất xứ của phần trích trên. Đoạn trích thể hiện thái độ của tác giả về điều gì?

Câu 2: Xác định khởi ngữ trong câu văn: “*Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì đó là thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém.*”

Câu 3: Qua phần trích trên em rút ra bài học gì cho bản thân. Và thật thà, thực chất có lẽ không chỉ ở việc đọc sách mà còn là đức tính cần thiết của con người trong cuộc sống. Hãy viết một đoạn văn khoảng $\frac{2}{3}$ trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về tính thật thà, trong đoạn có sử dụng 2 phép liên kết (Xác định và chú thích rõ)/.

GIÁO DỤC BA ĐÌNH